1/ Mẫu hợp đồng mượn tài sản:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---------------

*……., ngày….tháng….năm…..*

**HỢP ĐỒNG CHO MƯỢN TÀI SẢN**

Tại (địa điểm): ..................................................................................

Chúng tôi gồm có:

-          **Bên A (Bên cho mượn)**

Họ tên: ............................  Sinh năm: ……..…… Tại:  .................

CMND số: .....................  Cấp ngày:……………Tại: ..................

Cư trú tại:..............................................................................

-          **Bên B (Bên đi mượn)**

Họ tên: ............................  Sinh năm: ……..…… Tại:  .................

CMND số: .....................  Cấp ngày:……………Tại: ..................

Cư trú tại:..............................................................................

Hai bên thống nhất lập bản hợp đồng cho mượn như sau:

**Điều 1**: *Đối tượng của hợp đồng*

Bên A đồng ý cho bên B mượn tài sản với tình trạng sử dụng như sau (có thể mô tả đặc điểm tài sản, còn sử dụng bao nhiêu %, nếu là nhà thì có mấy phòng, diện tích sử dụng chính, phụ, diện tích đất…)

**Điều 2:** *Thời hạn của hợp đồng*

Bên A đồng ý cho bên B mượn tài sản với tình trạng như trên, trong thời gian là …….. (ngày, tháng, năm cụ thể), được tính từ ngày …….. đến ngày ……….)

Khi cần trong thời hạn hợp đồng, bên A có thể lấy lại tài sản sau khi đã thông báo cho bên A trước … ngày hoặc khi xảy ra tình trạng vi phạm hợp đồng như:

.............................................................................

............................................................................

.............................................................................

Bên B có thể hoàn trả lại tài sản bất cứ lúc nào khi không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không đạt yêu cầu của mình.

**Điều 3:** *Nghĩa vụ của 2 bên*

1. Nghĩa vụ của bên A

-          Nêu rõ tình trạng tài sản và các khuyết tật của tài sản.

-          Lưu ý cho bên B khi sử dụng tài sản (những khả năng xảy ra nguy hiểm…)

-          Nêu các yêu cầu bảo quản, tu bổ, sữa chữa trong quá trình sử dụng…

1. Nghĩa vụ của bên B

-          Trong thời hạn mượn, bên B có trách nhiệm bảo vệ, quản lý và sử dụng đúng mục đích của tài sản, chịu mọi trách nhiệm về mất mát, hư hỏng (nếu xảy ra), không được tự ý thay đổi trạng thái của tài sản.

-          Không được cho người khác mượn lại, nếu không có ý kiến đồng ý của bên A.

-          Có trách nhiệm bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế (nếu mượn các tư liệu sản xuất) về các phụ tùng, phụ kiện và chịu mọi chi phí khác để bảo đảm giá trị sử dụng bình thường của tài sản trong thời hạn cho mượn.

-          Giao trả nguyên trạng thái đang sử dụng đúng thời hạn hợp đồng với đầy đủ phụ tùng, phụ kiện của nó, nếu làm mất phải tìm mua thay thế v.v…

**Điều 4:** *Trách nhiệm vi phạm hợp đồng*

-          Trách nhiệm của bên A không được từ chối các nghĩa vụ đã cam kết khi đã cho mượn tài sản.

-          Bên B vi phạm nghĩa vụ thì ………(xử lý như thế nào, trường hợp để mất mát, hư hỏng tài sản thì phải chịu trách nhiệm gì?)

**Điều 5:** *Hiệu lực của hợp đồng*

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ……. ………… đến ngày …………………..

Hợp đồng này được lập thành ……… bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ …… bản.

Gửi người làm chứng hoặc cơ quan chính quyền cấp … bản (nếu cần).

**ĐẠI DIỆN BÊN A                              ĐẠI DIỆN BÊN B**

                                    Ký tên                                                Ký tên

                                  Họ và tên                                          Họ và tên

Xác nhận của người (hoặc cơ quan) làm chứng.

1. ………
2. ……..
3. ……..

2/ Mẫu hợp đồng thuê tài sản:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------------

**HỢP ĐỒNG THUÊ TÀI SẢN (Mẫu)**

Tại ..........….. thành phố....(Trường hợp việc công chứng được thực  hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện công chứng và Phòng Công chứng), chúng tôi gồm có:

**Bên cho thuê (sau đây gọi là Bên A)**:

Ông (Bà):...............................................................................................

Sinh ngày:.........................................................................................................

Chứng minh nhân dân số:.......... cấp ngày......................................... tại....................................

Hộ khẩu thường trú (trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú):............

.......................................................................................................................

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông (Bà):...........................................................................................................

Sinh ngày:.........................................................................................................................

Chứng minh nhân dân số: .......... cấp ngày......................... tại...........................................................

Hộ khẩu thường trú (trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú):............

.....................................................................................................................

Cùng vợ là bà: ........................................................................

Ông (Bà):.....................................................................................................................

Sinh ngày:.....................................................................................

Chứng minh nhân dân số:.......... cấp ngày......................... tại.....................................................

Hộ khẩu thường trú (trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú):............

.................................................................................................................................................

(Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ: .......................................................................................................

Sinh ngày:...........................................................................................................

Chứng minh nhân dân số:.......... cấp ngày................................ tại..................................

Hộ khẩu thường trú (trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú):............

............................................................................................................................................................

Các thành viên của hộ gia đình:

Họ và tên:....................................................................................................

Sinh ngày:........................................................................................

Chứng minh nhân dân số:.......... cấp ngày...................................................

tại..................................................................................................

Hộ khẩu thường trú (trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú):............

..........................................................................................................

\* Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:

Họ và tên người đại diện:.......................................................................

Sinh ngày:.......................................................................................................................

Chứng minh nhân dân số:.......... cấp ngày....................................................................

tại....................................................................................................................

Hộ khẩu thường trú (trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú):............

............................................................................................................................................................

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:…………ngày ……………….do ………………….………..lập.

3.. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức: ............................................................................

Trụ sở: ....................................................................................

Quyết định thành lập số:.......... ngày.......... tháng ...... năm........

do ................................................................................. cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:........ ngày...... tháng ....... năm.......

do .................................................................................. cấp.

Số Fax: ........................ Số điện thoại:..................................

Họ và tên người đại diện: ......................................................

Chức vụ: .............................................................................

Sinh ngày:.............................................................................

Chứng minh nhân dân số:........................ cấp ngày...............

tại.......................................................................................

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số: ……

ngày ……………….do ………………………………..lập.

**Bên thuê (sau đây gọi là Bên B):**

(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

Hai bên đồng ý thực hiện việc thuê tài sản với các thỏa thuận sau đây:

**ĐIỀU 1**

**TÀI SẢN THUÊ**

Mô tả cụ thể các chi tiết về tài sản thuê và giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền thuê của Bên A đối với tài sản thuê.

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

**ĐIỀU 2**

**THỜI HẠN THUÊ**

            Thời hạn thuê tài sản nêu trên là .………….., kể từ ngày ………

**ĐIỀU 3**

**MỤC ĐÍCH THUÊ**

**Bên B sử dụng tài sản thuê nêu trên vào mục đích: ……** ………………

**ĐIỀU 4**

**GIÁ THUÊ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

            1. Giá thuê tài sản nêu trên là: .……………. (bằng chữ………….)

            2. Phương thức thanh toán như sau:............................................................................

            3. Việc giao và nhận số tiền nêu trên do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**ĐIỀU 5**

**PHƯƠNG THỨC GIAO, TRẢ LẠI TÀI SẢN THUÊ**

Ghi rõ các thỏa thuận về việc giao, trả tài sản thuê, các yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu trị giá tài sản thuê bị giảm sút (nếu có); địa điểm trả tài sản thuê nếu tài sản thuê là động sản; các điều kiện nếu Bên B chậm trả tài sản thuê…

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

**ĐIỀU 6**

**NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A**

            1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

            a) Chuyển giao tài sản cho thuê đúng thỏa thuận ghi trong Hợp đồng;

            b) Bảo đảm giá trị sử dụng của tài sản cho thuê;

            c) Bảo đảm quyền sử dụng tài sản cho Bên B;

            d) Thông báo cho Bên B về quyền của người thứ ba (nếu có) đối với tài sản thuê;

            đ) Các thỏa thuận khác …

            2. Bên A có quyền sau đây:

            a) Nhận đủ tiền thuê tài sản theo phương thức đã thỏa thuận;

            b) Nhận lại tài sản thuê khi hết hạn Hợp đồng;

            c) Đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu Bên B có một trong các hành vi sau đây:

            - Không trả tiền thuê trong 3 kỳ liên tiếp (trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác);

            - Sử dụng tài sản thuê không đúng công dụng; mục đích của tài sản;

            - Làm tài sản thuê mất mát, hư hỏng;

            - Sửa chữa, đổi hoặc cho người khác thuê lại mà không có sự đồng ý của Bên A;

            d) Các thỏa thuận khác …

**ĐIỀU 7**

**NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B**

            1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

a) Bảo quản tài sản thuê như tài sản của chính mình, không được thay đổi tình trạng tài sản, cho thuê lại tài sản nếu không có sự đồng ý của bên A;

b) Sử dụng tài sản thuê đúng công dụng, mục đích của tài sản;

c) Trả đủ tiền thuê tài sản theo phương thức đã thỏa thuận;

d) Trả lại tài sản thuê đúng thời hạn và phương thức đã thỏa thuận;

            e) Các thỏa thuận khác …

            2. Bên B có các quyền sau đây:

            a) Nhận tài sản thuê theo đúng thỏa thuận;

            b) Được sử dụng tài sản thuê theo đúng công dụng, mục đích của tài sản;

            c) Đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng thuê tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu:

            - Bên A chậm giao tài sản theo thỏa thuận gây thiệt hại cho Bên B;

            - Bên A giao tài sản thuê không đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, tình trạng như thỏa thuận;

            - Tài sản thuê không thể sửa chữa, do đó mục đích thuê không đạt được hoặc tài sản thuê có khuyết tật mà Bên B không biết;

            - Có tranh chấp về quyền sở hữu đối với tài sản thuê mà bên thuê không được sử dụng tài sản ổn định;

            d) Yêu cầu Bên A phải thanh toán chi phí hợp lý về việc sửa chữa hoặc làm tăng giá trị tài sản thuê (nếu có thỏa thuận);

            đ) Các thỏa thuận khác …

**ĐIỀU 8**

**VIỆC NỘP LỆ PHÍ CÔNG CHỨNG**

            Lệ phí công chứng liên quan đến việc thuê tài sản theo Hợp đồng này do Bên ….. chịu trách nhiệm nộp.

**ĐIỀU 9**

**PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

            Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 10**

**CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

            Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

            1. Bên A cam đoan:

a) Những thông tin về nhân thân, về tài sản thuê ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

c) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

d) Các cam đoan khác ...

2. Bên B cam đoan:

a. Những thông tin về nhân thân ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b. Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản thuê;

c. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

d. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

đ. Các cam đoan khác ...

**ĐIỀU 11**

**ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

            1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

            2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

-      Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

-      Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

-      Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

-      Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

-      Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

-      Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

-      Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

3.      Hợp đồng có hiệu lực từ: ……………………………………………….

**Bên A                                                                           Bên B**

    (ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)                                     (ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)